

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con NLQ1 và bà Trần Thị Đ; có vợ là NLQ2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 26/4/2019 đến nay; có mặt.

2. Phạm Trung Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: số nhà 7, ngõ 91, đường K, tổ 25, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị V; có vợ là Phạm Thị T (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 197/HSST ngày 21/11/1995 của TAND thành phố Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân”; Bản án số 62/HSST ngày 12/5/2005 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 97/HSST ngày 20/4/2006 của TAND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 62/HSST Ngày 25/02/2009 của TAND thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Quyết định số 62-QĐ/XPVPHC ngày 31/01/2018 của Công an thành phố Nam Định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 06/02/2019; Quyết định số 628/QĐUB ngày 15/6/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa

đi giáo dưỡng với thời hạn 02 năm; bị cáo bị giam giữ từ ngày 29/7/2019 đến nay; có mặt.

3. Phùng Văn V, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Trần Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019 được tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: làng Đ (xóm 16 cũ), xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Cao Thị Th (đều đã chết); có vợ là Lê Thị O và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 265/HSST ngày 13/10/1993 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Trần Văn H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và bà Trần Thị Nh; có vợ là Trần Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019 được tại ngoại; có mặt.

6. Phạm Ngọc T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Hồ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019 được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Huy L, sinh năm 1973 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Trần Thị P, sinh năm 1978; trú tại: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1960; trú tại: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ NLQ2, sinh năm 1982; trú tại: thôn Ni, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

- Người làm chứng: NLC1, sinh năm 1991; NLC2, sinh năm 1983; NLC3, sinh năm 1995; NLC4, sinh năm 1959; NLC5, sinh năm 1989; NLC6, sinh năm 1995; NLC7, sinh năm 1997; NLC8, sinh năm 1995; NLC9, sinh năm 1981. Tại phiên toà có mặt NLC1, NLC2, NLC3; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, Trần Văn T, Phạm Ngọc T1, Phùng Văn V, Trần Văn H1, NLC1, NLC2 và NLC3 đến quán Karaoke 9999 ở xóm 1 thôn Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam hát Karaoke tại phòng Vip 2. Phục vụ phòng hát có chị NLC5 là nhân viên của quán.

Lúc này, tại phòng Vip 3 nhóm của anh Trần Huy L, gồm: anh L, anh NLC4, Nguyễn Văn H và Phạm Trung Th cũng đang hát karaoke. Phục vụ phòng hát có chị NLC6, chị NLC7 và chị NLC8 là nhân viên của quán.

Hát được khoảng 30 phút, Nguyễn Văn H, Phạm Trung Th đi sang phòng Vip 2 yêu cầu NLC5 sang phục vụ phòng hát của H nhưng nhóm của Trần Văn T không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn, xô xát cãi chửi nhau. Nguyễn Văn H dùng 01 tay túm cổ áo Phùng Văn V, tay còn lại đấm 01 nhát vào mặt Phùng Văn V; Phạm Trung Th đi ra ngoài cầm bình chữa cháy mini chạy vào trong phòng Vip 2 đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Sau đó, cả hai nhóm đi ra cửa quán, tại đây Trần Văn T, Trần Văn H1, Phùng Văn V, Phạm Ngọc T1 sử dụng chân tay lao vào đánh nhau với Nguyễn Văn H, Phạm Trung Th và anh Trần Huy L. Phùng Văn V lấy 02 vỏ chai bia ném về phía nhóm anh L nhưng không trúng ai, cầm vỏ két bia lẳng ra phía trước cửa quán để ném nhóm của H và tháo chiếc gương xe máy cầm trên tay nhưng chưa vụt ai; Phạm Trung Th chạy vào trong quán hát lấy 02 con dao chạy ra để đánh nhau nhưng chưa chém ai; Trần Văn T dùng tay đấm liên tiếp vào mặt, ngực anh L sau đó anh L và T đã ôm, đẩy nhau ra phía ngoài đường trước cửa quán tiếp giáp với máng nước Điện Biên rồi cả hai người đều bị ngã xuống máng nước. Khi bị ngã xuống máng nước Điện Biên, anh L và T tiếp tục vật lộn, đánh nhau, T đã dùng tay đấm vào vùng đầu, mặt, người anh L, dìm anh L xuống nước làm anh L bị ngạt nước tử vong.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án “Giết người, Gây rối trật tự công cộng” xảy ra đêm ngày 25/4/2019 tại khu vực quán Karaoke 9999, đường DH02 và máng nước Điện Biên (máng Điện Biên) thuộc xóm 1, thôn Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Quán xây một tầng mái lợp tôn tiếp giáp với đường DH02; phía Tây hành lang là dãy phòng hát Karaoke gồm 03 (ba) phòng tính từ Bắc về Nam lần lượt là: phòng VIP1 kích thước (7,3 x 3,8)m, phòng VIP2 kích thước (6,5 x 3,8)m, phòng VIP3 kích thước (5,1 x 3,8)m; máng Điện Biên rộng 8,9m, hai bên bờ taluy đổ bê tông cao 3,2m, độ thoải dốc khoảng 60⁰, mức nước sâu khoảng 0,65m; các dấu vết và vị trí các đồ vật phát hiện như sau:

Hệ thống camera gồm 04 chiếc, các camera này được kết nối với đầu ổ cứng có thể nhớ đặt ở góc Đông Bắc phòng lễ tân và kết nối với màn hình tivi đặt tại phòng ở của chủ quán; kiểm tra các camera và ổ cứng hoạt động bình thường; trên nền hành lang tại vị trí quây thanh toán cho tới khu vực trước cửa phòng VIP1 phát hiện rải rác các mảnh vỡ thủy tinh nhỏ trên diện (2 x 1)m; tại góc Tây Bắc của quây thanh toán có để 03 (ba) bình cứu hỏa ký hiệu MT3 bám dính nhiều bụi trong đó có một bình đã dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu và có dấu vết mất bụi.

Trước công quán trên mặt đường phát hiện 01 (một) xe mô tô BKS 18S3 – 0894; ngay phía trước bánh trước xe máy phát hiện 02 (hai) chiếc dép quai hậu đã cũ màu nâu kích thước mỗi chiếc là (28 x 10)cm, dép chân trái đứt quai phía trước; cách trục bánh trước xe máy 0,7m về phía Đông trên lề đường phía Nam đường DH02 phát hiện 01 (một) cần gương xe máy màu đen, toàn bộ vị trí này được đánh số 02; trên mặt đường DH02, cách trục sau xe máy 4,25m về phía Bắc cách lề đường phía Bắc 0,2m về phía Nam phát hiện đám chất màu nâu đỏ đã đông nghi máu trên diện (3 x 2,5)cm vị trí này được đánh số 03.

Cách vị trí 03 về phía Đông 0,7m trên bờ taluy phía Nam máng Điện Biên phát hiện vết trượt dập nát cỏ cây trên diện (3 x 1)m hướng từ trên xuống dưới, toàn bộ vị trí này được đánh số 04; cách vị trí số 03 về phía Tây 5,1m trên lề đường phía Nam máng nước Điện Biên là vị trí thành phía Đông cầu bê tông trên mặt cầu tại vị trí cách mép bờ taluy phía Bắc máng Điện Biên 2m phát hiện đám chất dịch nôn và chất màu nâu đỏ nghi máu trên diện (0,6 x 0,35)m, toàn bộ vị trí này được đánh số 05.

Cách trục bánh trước xe máy 4,75m về phía Tây trên lề đường phía Bắc trong đám cỏ dại phát hiện 01 (một) dao kim loại màu đen chuôi gỗ tổng chiều dài 40cm, trong đó phần lưỡi dài 28cm, bản rộng nhất 7cm, trên lưỡi dao tại vị trí cách đầu dao 13cm có vết lõm kim loại dài 2cm sâu 0,3cm, toàn bộ vị trí này được đánh số 06.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: Thu dấu vết nghi máu tại vị trí số 03; 01 dao kim loại màu đen chuôi gỗ tổng chiều dài 40cm; 01 xe mô tô BKS 18S3 - 0894; 01 đôi dép quai hậu màu nâu; 01 gương xe mô tô .

Khám nghiệm tử thi:

Khám ngoài: Tình trạng tử thi: Chiều dài tử thi 1,59m thể tạng trung bình; cứng tử thi rõ, hoen tử thi màu tím nhạt tập trung ở phía sau thi thể; đồng tử giãn, giác mạc mờ; kết mạc có nhiều chấm xuất huyết, lưỡi thè, đầu lưỡi nằm giữa hai hàm răng; mũi, miệng có nhiều dịch màu đỏ nâu; móng chân, móng tay có chứa chất bẩn màu nâu đen, toàn thân nổi da gà; lỗ miệng sáo có dịch màu trắng đục; hậu môn không có phân.

Các dấu vết tổn thương:

- Nhiều vết sạt da vùng trán đỉnh trên diện (3 x 2,5)cm hướng từ dưới lên trên; nhiều vết sạt da kích thước nhỏ vùng trán trên diện (17 x 7)cm theo nhiều hướng khác nhau; sung nề bầm tím mắt trái và gò má trái kích thước (11 x 7)cm; xuất huyết kết mạc mắt trái; nhiều vết sạt da kích thước nhỏ vùng thái dương phải trên diện (4 x 3)cm hướng từ dưới lên trên diện sung nề (8 x 7)cm; nhiều vết sạt da kích thước nhỏ vùng thái dương trái trên diện (7 x 4)cm trên diện sung nề (8 x 7)cm hướng từ trên xuống dưới; sạt da, bầm tím vùng cổ trước lệch phải kích thước (7 x 0,5)cm hướng từ dưới lên trên; sạt da, bầm tím vùng cổ trước lệch trái trên cơ ức đòn chũm kích thước (5 x 2)cm không rõ hướng cách hố thượng đòn 3cm.

- Vùng cổ trái có hai vết bầm tím song song với nhau trên diện (5,5 x 1,5)cm đầu trước sát bờ sau cơ ức đòn chũm; nhiều vết sạt da kích thước nhỏ vùng đỉnh

châm trên diện (11 x 6)cm trên diện sung nề (12 x 9)cm hướng từ dưới lên trên; nhiều vết sạt da bả vai trái trên diện (6 x 1,5)cm hướng từ dưới lên trên; dập rách niêm mạc môi dưới kích thước (2,5 x 2)cm.

- Sạt da khuỷu tay phải kích thước (7 x 5,5)cm hướng từ trên xuống dưới; nhiều vết sạt da gần song song với nhau ở mặt sau cẳng tay phải trên diện (15 x 2)cm hướng từ dưới lên trên, chềch từ phải sang trái; nhiều vết sạt da mu bàn ngón 5 tay phải trên diện (5 x 1)cm hướng từ trên xuống dưới; sạt da bầm tím mặt trước trong 1/3 trên cánh tay phải trên diện (6 x 3)cm hướng từ dưới lên trên.

- Nhiều vết sạt da khuỷu tay trái trên diện (6,5 x 5)cm hướng từ dưới lên trên; sạt da mu đốt 1 ngón 5 tay trái kích thước (0,5 x 0,3)cm hướng từ dưới lên trên.

- Sạt rách da mu ngón 1 và bật móng ngón 1 chân phải còn dính lại gốc móng trên diện (3 x 2)cm hướng từ trước về sau; sạt da mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân phải kích thước (1,2 x 0,1)cm hướng từ dưới lên.

- Sạt da mặt trước trong cẳng chân trái kích thước (1,5 x 0,5)cm hướng từ dưới lên trên, trên diện sung nề bầm tím (5 x 3)cm; sạt da mu ngón 4 chân trái kích thước (0,2 x 0,1)cm hướng từ trước về sau; kiểm tra không thấy thương tích bên ngoài nào khác.

Mổ tử thi:

- Đầu: Bầm tụ máu, cơ và tổ chức dưới da vùng trán đỉnh thái dương trái kích thước (15 x 12)cm, tụ máu cơ và tổ chức dưới da; đầu vùng thái dương phải kích thước (9 x 4)cm; tụ máu dưới da đầu vùng chẩm trái kích thước (9 x 6)cm; xương vòm sọ không nứt vỡ, màng não căng phồng, mạch máu xung huyết rõ các cuộn rãnh não; không tụ máu trong, nhu mô não và não thất; hành tiểu não không thấy thương tích, xương nền sọ không vỡ; cơ và tổ chức dưới da vùng cổ không tụ máu.

- Ngực và bụng: Cơ và tổ chức dưới da vùng ngực, bụng không tụ máu, xương sườn, xương ức không gãy; hố phổi phải có lảng dịch sẫm màu, hố phổi trái chứa khoảng 100ml dịch màu sẫm; phổi phù căng có nhiều nốt xung huyết, nhu mô và phổi xốp; sụn giáp, sụn nhẫn không gãy, trong lòng khí phế quản có nhiều dị vật màu trắng, nâu, xanh nghi thức ăn; bao tim nguyên vẹn trong lòng bao tim có khoảng 10ml dịch màu vàng; tim kích thước (11 x 8 x 5)cm, cơ tim nhều thượng tâm mạc có nhiều chấm xuất huyết, cục cơ van tim không có tổn thương; gan màu nâu không có thương tích; niêm mạc dạ dày xung huyết, trong lòng dạ dày có chứa khoảng 700g thức ăn chưa nhuyễn hóa và nhiều nước; lách kích thước (9 x 6 x 1,5)cm không thấy thương tích; thận xung huyết, phân biệt rõ vùng tủy và vùng vỏ không thấy thương tích; các quai ruột không thấy thương tích; bộ phận sinh dục: tổ chức dưới da bìu và tinh hoàn không tụ máu.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: Da đầu và cơ vùng đầu, da vùng cổ tổn thương, não, tiểu não, tim, gan, phổi, thận, lách để làm xét nghiệm mô bệnh học; não, tiểu não, tim, gan, phổi, thận, lách, dạ dày và chất chứa trong dạ dày làm xét nghiệm độc chất; máu để làm xét nghiệm nhóm máu và ADN; 01 quần Kaki màu

nâu, 01 thắt lưng giả da màu đen khóa kim loại màu trắng xanh, 01 quần sooc màu vàng nhạt.

Ngày 26/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T, Phùng Văn V, Phạm Ngọc T1 và Trần Văn H1. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 29/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn H; Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Trung Th nhưng Phạm Trung Th bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 07/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định truy nã bị can đối với Phạm Trung Th. Ngày 29/7/2019 Phạm Trung Th bị bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 con dao kim loại chuôi gỗ có tổng chiều dài 33,5cm; 01 con dao kim loại chuôi gỗ có tổng chiều dài 28cm do anh NLC9 là chủ quán Karaoke tự nguyện giao nộp. Thu giữ của Trần Văn T 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu xanh nước biển, trên ngực áo trái có chữ “SPEED” toàn bộ áo trong tình trạng ẩm. Thu giữ của Trần Văn H1 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ bẻ màu xanh rêu; 01 quần vải dạng quần ngố màu ghi, đóng cúc mặt. Thu giữ 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu đen, áo trong tình trạng ẩm; 01 quần bò ống dài màu xanh, quần trong tình trạng ẩm do NLC1 tự nguyện giao nộp. Thu giữ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Tiến A do anh Đặng Minh T (anh rể của Trần Xuân H) giao nộp. Trích sao ra USB 4 mắt camera tại quán Karaoke 9999.

Ngày 26/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam Quyết định trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định vi thể, độc chất, ADN đối với các mẫu vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi (ký hiệu M2, M3); máu của nạn nhân (ký hiệu M1); chất bản nghi máu (ký hiệu M4) có phải là máu của anh Trần Huy L hay không.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 232/210/272/19/HP ngày 09/5/2019; Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 113/19/TC-ADN ngày 10/5/2019; Tại bản kết luận pháp y về mô bệnh học số 66/19/MBH ngày 03/6/2019 của Viện pháp y quốc gia kết luận: “Trong mẫu phủ tạng của nạn nhân Trần Huy L gửi giám định không tìm thấy các độc chất; ADN thu từ mẫu M4 không trùng với ADN của Trần Huy L. Da mất tính liên tục, thượng bì bong tróc, trung bì phù, sung huyết, chảy máu, sợi liên kết đứt đoạn, cơ phù, sung huyết, chảy máu. Não phù, sung huyết, chảy máu. Tim phù, sung huyết, nhiều bó cơ tim đứt đoạn. Phổi phù, sung huyết, chảy máu, dị vật xâm nhập phế quản, biểu mô phế quản bong tróc, vách phế nang rách, đứt. Gan thiếu máu; thận phù, sung huyết; lách sung huyết.

Ngày 26/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam Quyết định trưng cầu giám định Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Nam giám định nhóm máu, mẫu máu của nạn nhân Trần Huy L thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi. Tại

Bản kết luận giám định số 05/PC09-SH ngày 02/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu máu của nạn nhân Trần Huy L thuộc nhóm máu B.

Ngày 25/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam có Quyết định trưng cầu số 88/PC02 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Huy L. Tại bản kết luận giám định pháp Y về tử thi số 54/19/TT ngày 27/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận về nguyên nhân chết: Nạn nhân tử vong do suy hô hấp cấp hậu quả của ngạt nước trên cơ thể có đa vết thương và chấn thương phần mềm. Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương: các vết xây xước và xước da do va chạm với vật có góc cạnh gây nên; sung nề bầm tím do vật tày gây nên.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã xác minh làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAELIM BKS 18S3 - 0894; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Tiến A là tài sản hợp pháp của anh Trần Huy L nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị P là vợ của anh Trần Huy L; các vật chứng khác cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn T đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trần Huy L số tiền 200 triệu đồng (trong đó Phùng Văn V và Trần Văn H1 mỗi người hỗ trợ 50 triệu đồng để bồi thường cho gia đình anh L). Các bên thống nhất thỏa thuận xong về phần bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố: Bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Trung Th, Phùng Văn V về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”; các bị cáo Phạm Trung Th, Phùng Văn V, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Phạm Ngọc T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Trung Th và Phùng Văn V. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn V; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung Th.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2019.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn V từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1. Áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H1; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên; lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ1 và NLC2 không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Phạm Trung Th, Phùng Văn V, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, tại quán Karaoke 9999

ở xóm 1 thôn Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, Trần Văn T, Phạm Ngọc T1, Phùng Văn V, Trần Văn H1 xảy ra mâu thuẫn với anh Trần Huy L, Nguyễn Văn H và Phạm Trung Th. Trần Văn T, Phạm Ngọc T1, Phùng Văn V và Trần Văn H1 đã dùng chân tay lao vào đánh nhau với Nguyễn Văn H, Phạm Trung Th và anh Trần Huy L. Trong lúc đánh nhau, Phùng Văn V lấy hai vỏ chai bia ném về phía anh L, H và Th nhưng không trúng ai và cầm vỏ két bia lẳng ra phía trước cửa quán, tháo chiếc gương xe máy cầm trên tay nhưng chưa vụt ai; Phạm Trung Th cầm bình cứu hỏa mini chạy vào phòng hát và cầm hai con dao để đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Trần Văn T dùng tay đâm liên tiếp vào mặt, ngực anh L; anh L và T ôm, đẩy nhau rồi cả hai người bị ngã xuống máng nước Điện Biên. Khi bị ngã xuống máng nước, T và anh L tiếp tục vật lộn, đánh nhau, T đã dùng tay đâm vào vùng đầu, mặt, người anh L, dìm anh L xuống nước làm anh L bị tử vong do suy hô hấp cấp, hậu quả của ngạt nước.

Hành vi trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của các bị cáo Phạm Trung Th và Phùng Văn V đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1 đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Trần Văn T trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh L, tước đi quyền được sống của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân; hành vi của các bị cáo Phạm Trung Th, Phùng Văn V, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Phạm Ngọc T1 gây mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu trách nhiệm độc lập về tội “Giết người”.

Các bị cáo Phạm Trung Th, Phùng Văn V, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1, Phạm Ngọc T1 có hành vi gây rối trật tự công cộng. Trong đó, bị cáo Th và bị cáo V thực hiện hành vi tích cực hơn các bị cáo khác nên có vai trò chính; các bị cáo Huyền, Hùng, Tuấn có vai trò ngang nhau sau bị cáo Th và V.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn T tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình

nạn nhân (100 triệu đồng trong tổng số 200 triệu đồng đã bồi thường) nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1, T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo V và H1 thì theo quy định của pháp luật không phải bồi thường cho người bị hại Trần Huy L nhưng đã tự nguyện bồi thường (mỗi bị cáo bồi thường 50 triệu đồng); bị cáo V có ông nội là liệt sỹ; đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị P có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo T nên các bị cáo T, V, H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Trần Văn T phạm tội rất nghiêm trọng; bị cáo Phạm Trung Th có nhân thân rất xấu, nhiều lần (năm lần) bị kết án, quá trình điều tra đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án; bị cáo H có nhân thân xấu (năm 1993 bị TAND Th phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”). Vì vậy, cần cách ly các bị cáo Trần Văn T, Phạm Trung Th và Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với các bị cáo Phùng Văn V, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1 có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không phải cách ly bị cáo V, H1, T1 ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thoả thuận và đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 200 triệu đồng, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 03 dao kim loại, 04 áo, 04 quần, 01 thắt lưng, 01 đôi dép, 01 chân gương xe mô tô, 01 phong bì niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác: Đối với anh NLC2, NLC1, NLC3 và NLC4 là những người có mặt ở quán Karaoke 9999 khi xảy ra xô xát đánh nhau. Kết quả điều tra xác định những người này không tham gia đánh nhau, không có lời nói kích động người khác tham gia đánh nhau, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Phạm Trung Th, Phùng Văn V, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Trung Th và Phùng Văn V. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn V; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung Th.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung Th 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2019.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1. Áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H1; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phùng Văn V và Trần Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 dao kim loại lưỡi sắc; 04 áo phông cộc tay; 04 quần (01 quần vải, 01 quần bò, 01 quần ka ki, 01 quần sooc); 01 thắt lưng; 01 đôi dép quai hậu; 01 chân gương xe mô tô và 01 phong bì hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn T, Phạm Trung Th, Phùng Văn V, Nguyễn Văn H, Trần Văn H1 và Phạm Ngọc T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải